

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN  
THÔNG TELVINA VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07./TELVINA

V.v BC và CBTT Báo cáo tình hình quản  
trị Công ty năm 2020

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam**
2. Mã chứng khoán: **PMT**
3. Địa chỉ trụ sở chính: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
4. Điện thoại: 024.38784510 Fax: 024.38780023
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Tô Chí Thành - Người đại diện theo pháp luật của Công ty - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
6. Điện thoại di động: 091 658 86 85, cố định: 024.38784509
7. Nội dung của thông tin công bố: Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020.
8. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố:  
<http://www.telvina.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- Lưu VP.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Tô Chí Thành**

Số: 08./BC-TELVINA

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2021

## **BÁO CÁO**

**Tình hình quản trị công ty**

**Năm 2020**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam
- Trụ sở chính: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.38780451
- Fax: 024.38784510
- Địa chỉ e-mail: [info@telvina.vn](mailto:info@telvina.vn)
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: PMT
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
  - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

### **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	07/5/2020	Thông qua: <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam;</li><li>- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019;</li></ul>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị;</li> <li>- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019;</li> <li>- Báo cáo kiểm soát năm 2019 và kế hoạch 2020 của Ban Kiểm soát;</li> <li>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;</li> <li>- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2019 và dự kiến phương hướng hoạt động giai đoạn 2020-2024;</li> <li>- Bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2020-2024;</li> <li>- Nghị quyết và Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</li> </ul>

## II. Hội đồng quản trị năm 2020.

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm (*)	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)	24/04/2018	
2	Ông Tô Chí Thành	Ủy viên HĐQT	14/11/2014	
3	Ông Trần Hữu Hồng Trường	Ủy viên HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)	15/05/2015	

(\* ) tính từ ngày bắt đầu thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên HĐQT tại Công ty.

## 2. Các cuộc họp HĐQT.

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 08 cuộc họp, bao gồm 02 cuộc họp trực tiếp và 06 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	8/8	100%	
2	Ông Tô Chí Thành	8/8	100%	
3	Ông Trần Hữu Hồng Trường	8/8	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.

- Giám sát trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm đã đề ra thông qua các báo cáo về tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý và năm.
- Giám sát thông qua việc tiến hành các buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình kinh doanh của Công ty qua từng giai đoạn, từ đó đưa ra các giải pháp kịp thời trong quản trị và điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt kết quả tối ưu nhất.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có.

## 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020.

Trong năm 2020, HĐQT đã thông qua 10 nghị quyết/quyết định tại 08 cuộc họp (02 cuộc họp trực tiếp, 06 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản) để triển khai các quyết định của Đại hội đồng cổ đông cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT	10/02/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT	20/4/2020	Thông qua công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	100%
3	Nghị quyết tại Phiên họp 01 - NK 2020-2024	07/5/2020	Bầu chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2024.	100%
4	Quyết định số 38/QĐ-HĐQT	11/5/2020	Quyết định ban hành Quy chế dân chủ ở Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.	100%
5	Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT	21/5/2020	Thông qua về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.	100%
6	Nghị quyết số 41/NQ-HĐQT	21/5/2020	Thông qua về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).	100%
7	Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT	17/6/2020	Thông qua kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về chi trả cổ tức bằng tiền năm tài chính 2019.	100%
8	Quyết định số 68/2020/QĐ- HĐQT	18/9/2020	Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.	100%
9	Nghị quyết tại Phiên họp 02 - NK 2020-2024	14/10/2020	Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020.	100%
10	Quyết định số 75/QĐ-HĐQT	14/10/2020	Về việc phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2020.	100%

### III. Ban kiểm soát báo cáo năm 2020.

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS).

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Hữu Thành	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Kỹ sư

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
			10/05/2010	
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 15/05/2015	Thạc sỹ
3	Bà Nguyễn Anh Thư	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 07/05/2020	Thạc sỹ
4	Ông Trịnh Văn Hiền	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 07/05/2020	Cử nhân
5	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 24/04/2018	Cử nhân

(\*) tính từ ngày bắt đầu thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên BKS tại Công ty.

## 2. Cuộc họp của BKS.

Trong năm 2020, BKS đã tiến hành 03 cuộc họp, bao gồm 02 cuộc họp trực tiếp và 01 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên tham gia đầy đủ, như sau:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Thành	3/3	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	3/3	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Anh Thư	3/3	100%	100%	
4	Ông Trịnh Văn Hiền	3/3	100%	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	3/3	100%	100%	

### **3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông.**

- Báo cáo cho cổ đông việc giám sát thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty và kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2020 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2020, thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình hoạt động hằng quý, năm của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2020.

- Kiến nghị Công ty kiểm toán được ĐHCĐ chấp thuận để HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

- Thẩm tra báo cáo tài chính hằng quý, năm của Công ty.

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc rà soát các báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác của Công ty.

### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.**

- Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp với Tổng Giám đốc Công ty trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.

- Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có**

## **IV. Tổng Giám đốc.**

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Tô Chí Thành	19/5/1971	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Luật học	Ngày bổ nhiệm 04/06/2014

#### V. Kế toán trưởng.

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Bích Hiền	29/10/1973	Cử nhân kinh tế (CC Kế toán trưởng)	Ngày bổ nhiệm 01/12/2017

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty.

Trong năm 2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty đã tốt nghiệp khóa học về CEO trong kỷ nguyên 4.0 của Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Các thành viên HĐQT, BKS, Kế toán trưởng Công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình tập huấn, đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng năm 2020 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.



**1. Danh sách về người có liên quan của công ty.**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ông Nguyễn Thanh Hải		Chủ tịch HĐQT	001074003487 29/12/2014 Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	B12, TT Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	24/04/2018		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	Người nội bộ (NNB)
2	Ông Tô Chí Thành	064C021168	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	011485570 07/3/2008 Công an Hà Nội	0608 - B2 - Chung cư Mandarin - phố Hoàng Minh Giám - Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội	- Bổ nhiệm Tổng Giám đốc ngày 04/6/2014 - Bầu thành viên HĐQT ngày 14/11/2014		- Theo QĐ số 34/QĐ-HĐQT ngày 04/6/2014 - Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2014	Người nội bộ
3	Ông Trần Hữu Hồng Trường	042C000607 và 105C060545	Ủy viên HĐQT	011395864 30/3/2011 Công an Hà Nội	số 35, ngõ 82, Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	15/05/2015		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4	Ông Nguyễn Hữu Thành	064C003038	Trưởng BKS	125968459 10/4/2019 Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	10/05/2010		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2010	Người nội bộ
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà		Thành viên BKS	B4694785 29/11/2010 Cục Quản lý xuất nhập cảnh	81b, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	15/05/2015		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015	Người nội bộ
6	Bà Nguyễn Anh Thu		Thành viên BKS	012087078 16/7/2012 Công an Hà Nội	10 TT Bưu điện, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	07/05/2020		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	Người nội bộ
7	Ông Trịnh Văn Hiền		Thành viên BKS	001077015019 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	Tập thể Bưu điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	07/05/2020		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	Người nội bộ
8	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	044C0042741	Thành viên BKS	008177000042 22/12/2015 Cục CS ĐKQL cư trú	TT Ô tô Bưu điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	24/04/2018		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				& DLQG về dân cư					
9	Bà Nguyễn Thị Bích Hiền	064C003042	Kế toán trưởng Công ty	011779161 12/03/2011 Công an Hà Nội	Yên Thường - Huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội	01/12/2017		Theo QĐ số 74/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2017	Người nội bộ
10	Tổ chức: Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam - VNPT			0100684378 20/03/2017 Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội	Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	04/01/2005		Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Công ty ngày 04/01/2005	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty
11	Ông Nguyễn Hữu Hà	021C150446		026046000602 Cục ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	Số 1 Dãy F6 Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội	16/12/2019		Theo Báo cáo của cổ đông ngày 16/12/2019	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam	0100113423 27/6/2014 Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội	Đốc Vân - Xã Yên Viên - Huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội	26/02/2020		- Hợp đồng bán cáp quang (48Fo, 12Fo Midspan, 16Fo, 24Fo) - Số lượng: 22 km - Tổng giá trị giao dịch: 346.761.635 đồng.	
					18/03/2020		- Hợp đồng bán cáp quang (48Fo) - Số lượng: 28 km	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							- Tổng giá trị giao dịch: 699.290.900 đồng.	
					19/10/2020		- Hợp đồng mua dây thép bện mạ kẽm - Số lượng: 347 kg - Tổng giá trị giao dịch: 14.886.300 đồng.	
					26/11/2020		- Hợp đồng thuê đo thử nghiệm mẫu cáp ADSS 12Fo KV100m, mẫu cáp ADSS 12Fo KV200m - Số lượng: 02 km - Tổng giá trị giao dịch: 39.270.000 đồng.	

*Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

**4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Cơ điện ELMACO	Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ điện ELMACO là người có liên quan với Kế toán trưởng Công ty	0100106634-029  09/3/2006  Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội	Thôn Tiên, Xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.	21/01/2020		- Hợp đồng bán hạt nhựa HDPE - Số lượng: 1.375 kg - Tổng giá trị giao dịch: 48.400.000 đồng.	
					17/08/2020		- Hợp đồng bán cáp quang (24SM, 12SM) - Số lượng: 29,156 km - Tổng giá trị giao dịch: 402.422.240 đồng.	
					27/08/2020		- Hợp đồng bán cáp quang (12Fo) - Số lượng: 4 km - Tổng giá trị giao dịch: 32.560.000 đồng.	
					21/12/2020		- Hợp đồng bán cáp quang (24SM) - Số lượng: 11,54 km - Tổng giá trị giao dịch: 180.254.800 đồng.	

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2020.**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
1	<b>Nguyễn Thanh Hải</b>		Chủ tịch HĐQT	001074003487	29/12/2014	Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	B12, TT Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	NNB
1.1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT			0100684378	20/03/2017	Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng; quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	2.490.000	49,8%	Cử làm Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu tư của Tập đoàn

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
1.2	Nguyễn Văn Xu			010574400			Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	Bố đẻ
1.3	Đỗ Phương Nga			011982826			Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	Vợ
1.4	Nguyễn Hải Long						Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	Con đẻ
1.5	Nguyễn Đỗ Phương Nguyên						Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	Con đẻ
1.6	Nguyễn Thị Hà Bắc			011493642				0	0	Chị ruột
<b>2</b>	<b>Tô Chí Thành</b>	064C021168	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	011485570	07/3/2008	Công an Hà Nội	0608 - B2 - Chung cư Mandarin - Hoàng Minh Giám - Cầu Giấy - Hà Nội	152.300	3,04%	NNB
2.1	Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam - VNPT			0100684378	20/03/2017	Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	2.490.000	49,8%	Cử làm Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
										tư của Tập đoàn
2.2	Nguyễn Thị Hải Đường			010961767			Quận 2, TP Hồ Chí Minh	0	0	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Thúy Hà			011846771			0608, B2 Chung Cư Mandarin, Hoàng Minh Giám, Hà Nội	0	0	Vợ
2.4	Tô Anh Minh						0608, B2 Chung Cư Mandarin, Hoàng Minh Giám, Hà Nội	0	0	Con
2.5	Tô Hà Linh						0608, B2 Chung Cư Mandarin, Hoàng Minh Giám, Hà Nội	0	0	Con
2.6	Tô Minh Thông			024677493			Quận 2, TP Hồ Chí Minh	0	0	Em ruột
2.7	Nguyễn Hữu Hà	021C150446		026046000602		Cục ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	1-F6, Bách Khoa, Hai Bà Trưng Hà Nội	850.000	17%	Cha vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
2.8	Nguyễn Văn Khánh Hà			019148000071	21/11/2019	Cục CSQLHC VTTXH	1-F6, Bách Khoa, Hai Bà Trưng Hà Nội	0	0	Mẹ vợ
3	<b>Trần Hữu Hồng Trường</b>	042C000607 và 105C060545	Ủy viên HĐQT	011395864	30/3/2011	Công an Hà Nội	số 35, ngõ 82, Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	25.000	0,5%	NNB
3.1	Phạm Thị Thanh An			011921815			số 35, ngõ 82, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	0	0	Vợ
3.2	Trần Thanh Bình			001300013607			số 35, ngõ 82, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	0	0	Con
3.3	Trần Ngọc Minh						số 35, ngõ 82, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	0	0	Con
3.4	Trần Phúc Bảo						số 35, ngõ 82, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	0	0	Con
4	<b>Nguyễn Hữu Thành</b>	064C003038	Trưởng BKS	125968459	10/4/2019	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	4.302	0,08%	NNB

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
4.1	Ngô Thị Hiệp			125450956	23/7/2008	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Vợ
4.2	Nguyễn Thị Yên			125074174	23/8/1999	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Con gái
4.3	Nguyễn Hữu Công			125193366	25/7/2002	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Con trai
4.4	Trần Thị Trang			125356226	12/4/2006	Công an Bắc Ninh	TX Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Con nuôi
4.5	Nguyễn Thu Hằng			125240026	12/4/2012	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Con dâu
4.6	Nguyễn Anh Nhuận			125196688	27/5/2015	Công an Bắc Ninh	TX Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Con rể nuôi
4.7	Nguyễn Thị Dư			125609011	24/4/1978	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Chị gái
4.8	Nguyễn Thị Hồng			125818342	31/3/2014	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Chị gái
4.9	Nguyễn Thị Hà			125608331	06/10/2010	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Chị gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
4.10	Nguyễn Hữu Nội			125425966	07/01/2008	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Anh trai
4.11	Ngô Quang Hy			125203751	03/10/2012	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Anh rể
4.12	Ngô Tạo Yên			125737527	10/9/2012	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Anh rể
4.13	Nguyễn Thị Chung			125707356	28/4/2016	Công an Bắc Ninh	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	0	0	Chị dâu
5	<b>Nguyễn Thị Ngọc Hà</b>		Thành viên BKS	B4694785	29/11/2010	Cục Quản lý xuất nhập cảnh	81b, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	0	0	NNB
6	<b>Nguyễn Anh Thu</b>		Thành viên BKS	012087078	16/7/2012	Công an Hà Nội	10 TT Bưu điện, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	0	0	NNB
7	<b>Trịnh Văn Hiền</b>		Thành viên BKS	001077015019	28/04/2017	Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	Tập thể Bưu điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	NNB
7.1	Đoàn Thị Phú			010657212			TT Bưu điện, xã Yên Viên, Gia Lâm, HN	0	0	Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
7.2	Nguyễn Thị Duyên			01178003350			TT Bưu điện, xã Yên Viên, Gia Lâm, HN	0	0	Vợ
7.3	Trịnh Thị Diễm Quỳnh						TT Bưu điện, xã Yên Viên, Gia Lâm, HN	0	0	Con đẻ
7.4	Trịnh Duy Anh						TT Bưu điện, xã Yên Viên, Gia Lâm, HN	0	0	Con đẻ
7.5	Trịnh Minh Đức			012229220			TT Bưu điện, xã Yên Viên, Gia Lâm, HN	0	0	Em ruột
7.6	Đào Thị Thanh Hà			013214529			TT Bưu điện, xã Yên Viên, Gia Lâm, HN	0	0	Em dâu
7.7	Nguyễn Thị Mai			001156002497			Thôn Trùng Quán, xã Yên Thường, Gia Lâm, HN	0	0	Mẹ vợ
8	<b>Nguyễn Thị Hoàng Lan</b>	044C0042741	Thành viên BKS	008177000042	22/12/2015	Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	TT Ô tô Bưu điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	232	0,0046 %	NNB
8.1	Nguyễn Hữu Lũy			070725728	26/5/2020	CA Tuyên Quang	P.Tân Quang, Tỉnh Tuyên Quang	0	0	Cha đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
8.2	Bùi Thị Tình			070372620	26/6/2009	CA Tuyên Quang	P.Tân Quang, Tỉnh Tuyên Quang	0	0	Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Hồng Vĩnh			001077007836	09/11/2015	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	Tổ DS Bưu điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	Chồng
8.4	Nguyễn Hồng Anh			001306002493	03/8/2020	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	TT Ô tô Bưu điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	Con đẻ
8.5	Nguyễn Đức Thắng						TT Ô tô Bưu điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	Con đẻ
8.6	Nguyễn Hoàng Long			070454673	15/06/2015	CA Tuyên Quang	P.Tân Quang, Tỉnh Tuyên Quang	0	0	Anh ruột
8.7	Nguyễn Thị Ngọc Dung			070507399	21/6/2016	CA Tuyên Quang	P.Tân Quang, Tỉnh Tuyên Quang	0	0	Chị dâu
8.8	Nguyễn Thị Đinh			010652641	21/5/2008	CA Hà Nội	TT Ô tô Bưu điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	Mẹ chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
9	Nguyễn Thị Bích Hiền	064C003042	Kế toán trưởng Công ty	011779161	12/03/2011	Công an Hà Nội	Yên Thường - Huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội	891	0,0178 %	NNB
9.1	Nguyễn Văn Toàn			011657326	11/10/2008	Hà Nội	Khu A tập thể nhà máy Vật liệu Bru điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	Cha đẻ
9.2	Trần Thị Uyên			010657250	29/12/2004	Hà Nội	Khu A tập thể nhà máy Vật liệu Bru điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Đức Phái			010644321	19/04/1979	Hà Nội	Xuân Dục, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội.	0	0	Cha chồng
9.4	Lê Thị Tuất			010663183	28/03/2013	Hà Nội	Xuân Dục, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội.	0	0	Mẹ chồng
9.5	Nguyễn Đức Huệ			001070010612	02/12/2016	Hà Nội	Xuân Dục, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội.	0	0	Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
9.6	Nguyễn Đức Thảo			013685714	13/03/2014	Hà Nội	Xuân Dục, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội.	0	0	Con đẻ
9.7	Nguyễn Thanh Bình						Xuân Dục, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội.	0	0	Con đẻ
9.8	Nguyễn Thị Thu Hà			001171013572	22/08/2017	Hà Nội	Khu A tập thể Vật liệu Bru điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	Chị ruột
9.9	Chu Thanh Sơn			040063000071	04/08/2015	Hà Nội	Khu A tập thể Vật liệu Bru điện, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	Anh rể
9.10	Nguyễn Thị Thu Dương			011779160	27/02/2009	Hà Nội	Tổ 25, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0	Em ruột
9.11	Nguyễn Hữu Thiều			001071003742	30/03/2015	Hà Nội	Tổ 25, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0	Em rể

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.



## 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tô Chí Thành	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	152.300	3,04%	152.300	3,04%	Không thay đổi
2	Trần Hữu Hồng Trường	Ủy viên HĐQT	25.000	0,5%	25.000	0,5%	Không thay đổi
3	Nguyễn Hữu Thành	Trưởng BKS	4.302	0,08%	4.302	0,08%	Không thay đổi
4	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên BKS	232	0,0046%	232	0,0046%	Không thay đổi
5	Nguyễn Thị Bích Hiền	Kế toán trưởng Công ty	891	0,0178%	891	0,0178%	Không thay đổi
6	Nguyễn Hữu Hà	Người có liên quan với Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	850.000	17%	850.000	17%	Không thay đổi
7	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Người có liên quan với Chủ tịch HĐQT và Ủy viên HĐQT (do được cử làm Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu tư của Tập đoàn)	2.490.000	49,8%	2.490.000	49,8%	Không thay đổi

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Thanh Hải**

